

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 202

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-TTCP ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố tại Tờ trình số 7676/TTr- TTTP ngày 04 tháng 12 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7381/TTr- SNV ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 37/2025/QĐ- UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội và ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra thành phố Hà Nội giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội dự thảo văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch tổ chức các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội dự thảo văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã), người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử người tham gia các Đoàn thanh tra, Đoàn (hoặc tổ) giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định về cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Hà Nội nhằm đảm bảo đủ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc, xử lý sau thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo địa bàn, lĩnh vực theo quy định pháp luật.

7. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Thanh tra thành phố Hà Nội; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

8. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho công chức Thanh tra thành phố Hà Nội; thực hiện bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao.

9. Tổ chức nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã, các sở và cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo tình hình, kết quả công tác về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

11. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thanh tra Chính phủ.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thanh tra

1. Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, cho ý kiến; ban hành kế hoạch thanh tra, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thanh tra Chính phủ, cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan và thông báo đến đối tượng thanh tra; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở và cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp xã; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đại diện chủ sở hữu, trừ trường hợp Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra.

3. Thanh tra đối với vụ việc thuộc thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra thành phố Hà Nội, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chánh Thanh tra thành phố Hà Nội; đề nghị Thủ trưởng cơ

quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm phát hiện qua thanh tra.

5. Kiến nghị người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua thanh tra; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vấn đề liên quan đến công tác thanh tra.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các sở và cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, các sở và cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

3. Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khi được giao.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở và cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại.

5. Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết lại theo quy định.

6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khi được giao và của Chánh Thanh tra Thành phố.

7. Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ.

4. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định.

5. Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

6. Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra thành phố Hà Nội.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

Các phòng chuyên môn thuộc Thanh tra Thành phố (11 phòng):

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổng hợp;
- c) Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra;
- d) Phòng Thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Đất đai (Phòng Nghiệp vụ 1);
- f) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Nghiệp vụ 2);
- g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Xây dựng (Phòng Nghiệp vụ 3);
- h) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Công thương và Khoa học công nghệ (Phòng Nghiệp vụ 4);
- i) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội chính (Phòng Nghiệp vụ 5);
- k) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Tài chính (Phòng Nghiệp vụ 6);
- l) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Văn xã (Phòng Nghiệp vụ 7).

Điều 7. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương

1. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra

a) Thanh tra Thành phố có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra.

b) Chánh Thanh tra Thành phố là người đứng đầu cơ quan Thanh tra Thành phố, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Thành phố, của Chánh thanh tra Thành phố và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

c) Phó Chánh Thanh tra Thành phố là người giúp Chánh Thanh tra Thành phố thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Thành phố phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Thanh tra Thành phố vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra Thành phố được Chánh Thanh tra Thành phố ủy quyền thay Chánh Thanh tra Thành phố điều hành các hoạt động của Thanh tra thành phố Hà Nội.

Phó Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố.

2. Số lượng Phó Chánh Thanh tra, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra Thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 8. Biên chế công chức, vị trí việc làm

1. Biên chế công chức của Thanh tra Thành phố được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của Thành phố được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, Thanh tra Thành phố xây dựng kế hoạch biên chế công chức, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 9;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- VPUBNDTP: các PCVP,
Các phòng: TH, NC, ĐT, NNMT, TTTIDL&CNS;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn